TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2017/DS – ST
Ngày: 28/7/2017
V/v "Tranh chấp tiền hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có :
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Văn Thị Hiền
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Văn Đê
2. Bà Nguyễn Thị Tố Mỹ

Thư ký phiên tòa: Bà Vương Thị Thùy Trang– Thư ký Toà án nhân dân thành phố B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hải- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2017/TLST-DS ngày 14-02-2017 về tranh chấp "Tranh chấp tiền hụi" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2017/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 6 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2017/QĐST-DS giữa các đương sự:

+ *Nguyên đơn:* Nguyễn Văn T, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Tổ 07 khu phố M, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt)

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thúy N, sinh năm 1986 (Theo giấy ủy quyền ngày 13/01/2017) (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 7, khu phố M, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

+ *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Thanh X, sinh năm 1964 (vắng mặt).

HKTT: Tổ 07 khu phố M, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

Chỗ ở hiện nay: Tổ 06, khu phố H, phường P,thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24-2-2017, quá trình hòa giải và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Do là hàng xóm láng giềng với nhau nên ông Nguyễn Văn T có chơi 03 phần hụi của 03 dây hụi do bà Nguyễn Thị Thanh X làm chủ hụi, cụ thể như sau:

- Dây 01: Hụi khui ngày 08/9/2015 (âm lịch) đến ngày 08/10/2016 (âm lịch), số tiền đóng mỗi tháng là 1.000.000đ (một triệu đồng)/phần. Dây hụi này có

14 hụi viên trong đó ông T chơi 01 phần với tên hụi viên là " T bàn ghế", hốt chót được 14.000.000đ trừ 500.000 hoa hồng và 1.000.000đ tháng cuối cùng, còn 12.500.000đ.

- Dây 02: Hụi khui ngày 08/9/2015 (âm lịch) đến ngày 08/10/2016(âm lịch), số tiền đóng mỗi tháng là 2.000.000đ (hai triệu đồng)/phần. Dây hụi này có 14 hụi viên trong đó ông T chơi 01 phần với tên hụi viên là " T bàn ghế".Ông T đã đóng đầy đủ 14 tháng, hốt chót được 28.000.000 đồng trừ 1.000.000 hoa hồng và 2.000.000 tháng cuối cùng, còn 25.000.000 đồng.

-Dây 03:Hụi khui ngày 10/11/2015 (âm lịch) đến ngày 10/12/2016 (âm lịch),số tiền đóng mỗi tháng là 2.000.000đ (hai triệu đồng)/phần. Dây hụi này có 14 hụi viên trong đó ông T chơi 01 phần với tên hụi viên là " T".Ông T đã đóng đầy đủ 14 tháng, hốt chót được 28.000.000 đồng trừ 1.000.000 hoa hồng và 2.000.000 phần của ông T, còn 25.000.000 đồng.

Cả ba dây hụi này đều là dạng hụi có lãi, theo đó hụi viên nào trong từng tháng là người trả lãi cao nhất thì được hốt hụi trước, ông T đã đóng đầy đủ, hốt chót nhưng chưa hốt thì cuối tháng 9 năm 2016 âm lịch, bà X đột ngột bỏ đi khỏi địa phương.

Ông T làm đã đơn tố cáo bà X tại công an thành phố B. Công an thành phố B đã mời ông T và bà X lên làm việc. Tại buổi làm việc này bà X đã thanh toán cho ông T được đầy đủ cho ông T dây hụi thứ nhất. Còn dây hụi thứ hai và thứ ba thì bà X xác nhận còn nợ ông T tổng số tiền hụi là 50.00.000 đồng và hứa sẽ trả hàng tháng cho ông T 2.000.000 đồng đến khi hết nợ. Tuy Nên sau đó thì bà X không trả như thỏa thuận. Vì thế ông T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Thanh X hoàn trả 50.000.000(Năm mươi triệu đồng) tiền nợ hụi cho ông T. Tại phiên tòa hôm nay, sau khi tính toán lại số tiền nợ hụi của bà X, thì đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác nhận chỉ yêu cầu bà X thanh toán tổng cộng số tiền là 42.000.000đ(Bốn mươi hai triệu đồng).

Ông T và vợ ông T đều xác nhận số tiền hụi này là tiền riêng của ông T không liên quan đến vợ ông T.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 09/05/2017 bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh X trình bày:

Theo biên bản lấy lời khai ngày 09/05/2017, bà X xác nhận bà còn nợ tiền hụi của ông Nguyễn Văn T nhưng bà không nhớ số tiền cụ thể là bao Nêu.
Bà sẽ cung cấp cho Tòa án số tiền và chứng cứ kèm theo vào ngày 15/5/2017. Tuy Nên đến ngày 15/5/2017 bà X không đến Tòa án để cung cấp thông tin về số tiền nợ và chứng cứ như lời trình bày của bà X.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự có ý kiến như sau:

-Về tố tụng**:** Kiểm sát viên kiểm sát việc tuân theo pháp luật tại phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng và đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh X vắng mặt lần thứ hai Tòa án cũng đã niêm yết Quyết định xét xử và Quyết

định hoãn phiên tòa hợp lệ. Vì thế Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử là đúng quy định pháp luật.

Vụ án từ khi thụ lý cho đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử đã tuân thủ đúng thời hạn xét xử theo quy định.

-Về nội dung: xét yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

-Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp tiền nợ hụi: bị đơn đang cư trú thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố B theo khoản 3 điều 26 và điểm a khoản 1 điều 35, Điều 36, Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà X đã được Tòa án triệu tập hợp lệ Nếu lần mà vẫn vắng mặt không rõ lý do nên tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà X theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

-Về nội dung:

[1]Lời khai của đại diện nguyên đơn về quá trình tham gia chơi hụi, về số tiền hụi đã đóng, số tiền hụi đã hốt, số tiền hụi chưa hốt hoàn toàn phù hợp với chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và chứng cứ do Tòa án thu thập được gồm: Bản phô tô 03 giấy hụi, bản chính bản cam kết ngày 05/10/2016.Quá trình làm việc cũng như tại phiên tòa hôm nay, ông T không cung cấp được bản chính giấy hụi, nhưng theo đại diện theo ủy quyền của ông T trình bày thì bản chính giấy hụi chỉ có mình bà X giữ, còn các hụi viên chỉ giữ bản phô tô. Tại biên bản lấy lời khai của bị đơn ngày 09/5/2017 bà X cũng khẳng định có việc ông T tham gia trong các dây huị do bà X làm chủ hụi.

[2]Do vậy Hội đồng xét xử có căn cứ để kết luận: ông Nguyễn Văn T có tham gia chơi 03 phần hụi trong 03 dây hụi do bà Nguyễn Thị Thanh X làm chủ hụi là có thật. Do cuối tháng 8 năm 2016 âm lịch bà X đột ngột rời khỏi địa phương không giao tiền hụi cho hụi viên nên ông T cùng một số hụi viên đã làm đơn tố cáo bà X tại Công an thành phố B. Tại Đội điều tra tổng hợp Công an thành phố B, bà X đã thanh toán đầy đủ cho ông T dây hụi thứ nhất là 12.500.00đ.

[3]Dây hụi thứ hai và dây hụi thứ ba bà X chưa thanh toán cho ông T. Bà X đã viết bản cam kết ngày 05/10/2017 tại Công an thành phố B với nội dung xác nhận còn nợ tổng số tiền của hai dây hụi là 50.000.000đ và bà X sẽ có trách Nệm trả mỗi tháng 2.000.000đ, nhưng bà X đã không thực hiện trả nợ như cam kết.

[4]Cuối tháng 8 năm 2016 âm lịch bà X đã bị vỡ hụi, trong dây hụi khui ngày 08/9/2015 (âm lịch) đến ngày 08/10/2015(âm lịch) mãn hụi trừ 01 tháng cuối cùng cho ông T tức là còn 01tháng nữa mới mãn hụi.Như vậy dây hụi này ông T vẫn còn 01tháng nữa mới đến hụi chót. Do đó số tiền của dây hụi này bà X chỉ còn nợ ông T 25.000.000đ- 2.000.000đ = 23.000.000đ .

[5]Trong dây hụi khui ngày10/11/2015 (âm lịch) đến ngày 10/12/2016 (âm lịch) mãn hụi, trừ 01 tháng cuối cùng cho ông T tức là còn 03 tháng nữa mới mãn

hụi. Như vậy dây hụi này ông T vẫn còn 03 tháng nữa mới đến hụi chót. Do đó số tiền của dây hụi này bà X chỉ còn nợ ông T 25.000.000đ - (2.000.000đ x3) = 19.000.000đ.

Tổng cộng số tiền của 02 dây hụi là 42.000.000đ (bốn mươi hai triệu đồng).

[6]Kể từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã Nều lần mời bà X đến để làm việc, nhưng bà X đều vắng mặt không có lý do. Tòa án phải đến tận nhà bà X để lấy lời khai và vận động bà X đến Tòa án để tham gia các buổi kiểm tra việc giao nộp chứng cứ, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải nhưng bà X đều vắng mặt.

Tòa án đã niêm yết Quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ số 56/2017/QĐ – CCTLCC ngày 15/5/2017 cho bà X. Đến ngày 02/6/2017 bà X vẫn không đến Tòa án để giao nộp tài liệu, chứng cứ. Tòa án tiếp tục niêm yết thông báo nhắc nhở ngày 02/6/2017 để yêu cầu bà X đến Tòa án giao nộp tài liệu, chứng cứ.Tuy Nên đến ngày 21/6/2017 bà X vẫn cố tình vắng mặt không có lý do.

Tòa án cũng đã có Quyết định đối chất số 07/2017/QĐ-ĐC ngày 02/6/2017 yêu cầu bà X đến Tòa án để đối chất với bị đơn về số tiền nợ hụi, bà X cũng không đến để đối chất.

Để đảm bảo quyền , lợi ích hợp pháp của bị đơn,Tòa án cũng đã tiến hành tống đạt, cũng như niêm yết giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận tài liệu, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà X đều cố tình lẩn tránh.

[7]Cả nguyên đơn và bị đơn đều không cung cấp được tài liệu chứng cứ về số tiền thực tế mỗi tháng nguyên đơn đã đóng cho bị đơn. Tài liệu chứng cứ duy nhất là bản chính bản cam kết mà bà X đã viết ngày 05/10/2016 xác nhận bà X còn nợ ông T số tiền hụi là 50.000.000đ. Tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cũng xác định chỉ yêu cầu bà X thanh toán số tiền là 42.000.000đ. Bà X có thừa nhận còn nợ tiền hụi của ông T nhưng số tiền không đến 50.000.000đ như yêu cầu của ông T, Tuy Nên bà X không cung cấp được tài liệu chứng cứ gì, bà X cũng không đến Tòa án để đối chất với bị đơn. Bà X đều cố tình vắng mặt mỗi khi Tòa án triệu tập bà đến để làm việc. Điều này chứng tỏ bà X không có thiện chí hòa giải và bà X đã tự từ bỏ các quyền của mình được hưởng tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ những nhận định nêu trên, xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

-Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thanh X phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền nợ hụi phải thanh toán theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 3 điều 26 và điểm a khoản 1 điều 35, Điều 36, Điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Các Điều 401, 402, 479 Bộ luật dân sự 2005; Điều 688 Bộ luật dân sự 2015; Nghị Định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006

- Điều 5, điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án; Khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1.Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T

Buộc bà Nguyễn Thị Thanh X phải thanh toán cho ông Nguyễn Văn T số tiền nợ hụi 42.000.000(Bốn mươi hai triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền chưa thi hành án và thời gian chưa thi hành án tại thời điểm thanh toán.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thanh X phải nộp 2.100.000đ (Hai triệu một trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn T số tiền 1.271.000 (Một triệu hai trăm bảy mươi mốt đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003265 ngày 14/02/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
-TAND tỉnh BR-VT;
-VKSND thành phố B;
-Chi cục THA DS thành phố B;
-Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Văn Thị Hiền